

Số: 11/2025/QĐST-HNGĐ

Huyện Điện Biên, ngày 13 tháng 01 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 44/2024/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 12 năm 2024 giữa:

* Nguyên đơn: Chị **Phạm Thu H**, sinh năm: 1988;

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

* Bị đơn: Anh **Đào Trung L**, sinh năm 1990;

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ công an huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

Căn cứ Điều 212, Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 58, **81, 82, 83, 84** của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 01 năm 2025;

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 01 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Phạm Thu H và anh Đào Trung L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* **Về hôn nhân**: Chị Phạm Thu H và anh Đào Trung L thuận tình ly hôn.

* **Về con chung**: Chị Phạm Thu H được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục 02 con chung là cháu Đào Tr, sinh ngày 04/02/2015 và cháu Đào Quỳnh A, sinh ngày 06/4/2018 đến khi các con chung thành niên và có khả năng lao

động hoặc đến khi có thay đổi khác. Việc cấp dưỡng nuôi con chung, chị Hoài và anh Luật không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

*** Về tài sản:** Tài sản riêng của từng người, tài sản chung của vợ chồng, nợ phải trả, nợ lấy về, diện tích ruộng nương: Không có.

*** Về án phí:** Căn cứ Khoản 4 Điều 147/BLTTDS năm 2015; Điểm a khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH: chị H và anh L mỗi người phải chịu 75.000 đồng án phí DSST nhưng chị Hoài tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 150.000 đồng. Được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm chị H đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Điện Biên theo biên lai thu tiền số: 0000318 ngày 26 tháng 12 năm 202, chị Hoài được trả lại 150.000đ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Điện Biên;
- Chi cục THADSHĐB;
- UBND xã N, huyện ĐB;
- Đương sự;
- TAND tỉnh ĐB;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Kế toán;
- Lưu VP.

THẨM PHÁN

Đặng Thị Thùy Dương